

Phật giáo trước những thách thức phi truyền thống (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195 15:15 11/09/2026

Nếu người tiếp nhận lâu ngày không còn phân biệt được đâu là lời Phật trong kinh điển, đâu là cách diễn giải của một vị Tăng, đâu là quan niệm dân gian và đâu là nội dung do AI tạo ra, hệ quả sâu xa là sự xói mòn chuẩn mực xác định tri thức Phật học.

Phần 1: Nhận diện một thế hệ thách thức mới

Trong hơn 2.000 năm hiện diện trên đất nước Việt Nam, Phật giáo đã trải qua nhiều biến động của lịch sử nhưng vẫn duy trì sức sống bằng khả năng khế lý, khế cơ, thích ứng với xã hội mà không xa rời những giá trị căn bản của chính pháp.

Tuy nhiên, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội, kinh tế nền tảng, toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và những biến động xã hội xuyên biên giới đang tạo ra một thế hệ thách thức mới khác căn bản so với trong xã hội truyền thống.

1. Những thách thức mang tính thời đại

Trong cách hiểu truyền thống, những thách thức đối với Phật giáo thường được nhận diện từ bên trong đời sống tôn giáo như việc tu học của Tăng đoàn, duy trì giới luật, đào tạo Tăng tài, hoằng pháp, quản lý tự viện, quan hệ giữa các hệ phái, bảo tồn di sản và thích ứng giữa đạo pháp với đời sống xã hội.

Những vấn đề ấy hiện nay vẫn tồn tại, nhưng chúng không còn bao quát được toàn bộ môi trường mà Phật giáo đang hiện diện.

Ngày nay, chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh, một người ở bất cứ đâu cũng có thể nghe pháp, đọc kinh, tham gia một cộng đồng Phật giáo trực tuyến hoặc đặt câu hỏi về giáo lý cho **trí tuệ nhân tạo** (AI).

Một bài pháp có thể vượt khỏi cổng chùa và đến với hàng triệu người chỉ trong vài giờ.

Nhưng cũng chính bằng công nghệ ấy, một câu chưa từng có trong kinh điển có thể được gán hai chữ “*Phật dạy*”; một hình ảnh giả, giả giọng nói của một vị Tăng có thể được tạo ra; một cách giải thích sai giáo lý có thể được thuật toán đưa tới hàng triệu người.

Đó chính là sự khác biệt căn bản của những thách thức mới: nguy cơ có thể xuất hiện bên ngoài thiết chế Phật giáo nhưng lại tác động trực tiếp vào bên trong đời sống Phật giáo.

Có thể hiểu “*thách thức phi truyền thống đối với Phật giáo*” là những nguy cơ, sức ép và biến đổi mới hoặc gia tăng mạnh trong xã hội hiện đại, hình thành từ sự tương tác giữa Phật giáo với công nghệ số, AI, truyền thông nền tảng, kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, biến đổi môi trường và những biến động xã hội xuyên biên giới; từ đó tác động đến thẩm quyền tôn giáo, tính xác thực của tri thức Phật học, giới luật, bản sắc, uy tín và năng lực quản trị của các tổ chức Phật giáo.

Đây nên được xem là một khái niệm mở để nhận diện vấn đề, chứ không phải một thuật ngữ Phật học cổ điển.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ

2. Không gian hoằng pháp của tôn giáo thay đổi

Một thay đổi rất đáng chú ý đang diễn ra: không gian tôn giáo không còn chỉ giới hạn trong không gian vật lý.

Nhà nước đã chính thức nhận diện sự chuyển dịch này ở cấp độ pháp luật.

Theo đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16, được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 23/4/2026 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2027, lần đầu tiên thiết lập khái niệm khuôn khổ pháp lý riêng đối với *“hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng”*. Và khoản 17 Điều 2 giải thích về khái niệm này.

Điều 8 quy định hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng; Điều 7 đồng thời bổ sung việc sử dụng không gian mạng, AI hoặc công nghệ mới để vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo vào nhóm hành vi bị nghiêm cấm.

Đây không chỉ là một thay đổi về kỹ thuật lập pháp mà còn phản ánh một thực tế quan trọng: không gian mạng đã trở thành một bộ phận của không gian sinh hoạt tôn giáo.

Từ ngày 10/2/2026, Nghị quyết số 24/NQ-CP của Chính phủ về các chính sách xây dựng Luật đã xác định nội dung về nguyên tắc, trách nhiệm khi thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng và chuyển đổi số trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Sau khi Luật được thông qua, Quyết định số 1382/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục xác định việc xây dựng cơ sở dữ liệu và đẩy mạnh chuyển đổi số là một trong sáu nhóm nhiệm vụ triển khai thi hành Luật.

Như vậy, vấn đề không còn là Phật giáo có bước vào không gian số hay không, mà là Phật giáo hiện diện trong không gian đó bằng thẩm quyền nào, chuẩn mực nào và năng lực quản trị nào.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

3. AI bước vào địa hạt của tri thức Phật học

Thách thức này trở nên phức tạp hơn với sự phát triển của AI tạo sinh.

Một nghiên cứu quốc tế công bố tháng 8/2026 về tri thức Phật giáo trong thời đại AI cho thấy công nghệ đã được sử dụng trong dịch thuật kinh điển, phân tích văn bản, xây dựng đồ thị tri thức, phục dựng di sản, chatbot Phật giáo và những hình thức tương tác tôn giáo giữa con người với máy.

Các tác giả cảnh báo rằng AI không còn đơn thuần là công cụ truyền tải tri thức mà đang tác động đến những vấn đề căn bản như tác quyền, thẩm quyền giải thích và chủ thể đạo đức trong quá trình sản xuất tri thức Phật giáo.

Một nghiên cứu khác đăng trên AI and Ethics ngày 13/8/2026 đặt câu hỏi còn trực diện hơn: Ai đang nói khi máy móc đọc kinh điển?

Nghiên cứu chỉ ra rằng khi các mô hình ngôn ngữ lớn tham gia giải thích kinh sách và những vấn đề đạo đức, rủi ro không còn giới hạn ở việc máy trả lời đúng hay sai.

Vấn đề sâu hơn nằm ở chỗ công nghệ đang tham gia định hình điều gì được xem là tri thức hợp lệ và ai có thẩm quyền nói nhân danh văn bản tôn giáo.

Đặt vấn đề ấy trong bối cảnh Phật giáo cho thấy một ranh giới cần được xác lập rõ ràng.

AI có thể đọc hàng vạn trang kinh trong thời gian rất ngắn. AI có thể dịch, tổng hợp và đối chiếu văn bản nhanh hơn một con người.

Tuy nhiên, khả năng xử lý dữ liệu không đồng nhất với trí tuệ theo nghĩa Phật học. Trí tuệ không chỉ được hình thành bằng việc tích lũy thông tin mà còn gắn với Văn - Tư - Tu, với Giới - Định - Tuệ và với quá trình chuyển hóa nhận thức, hành vi của chủ thể tu tập.

Máy có thể mô phỏng ngôn ngữ của lòng từ bi, nhưng mô phỏng lời nói về từ bi không đồng nhất với sự tu tập và thực hành tâm từ bi.

Đây chính là ranh giới mà Phật giáo cần nhận thức rõ, trước khi AI, từ vị trí công cụ hỗ trợ, vô tình trở thành chủ thể được người sử dụng trao thẩm quyền giải thích Phật pháp.

4. Từ thẩm quyền Tăng đoàn đến cuộc cạnh tranh thẩm quyền trên không gian số

Trong cấu trúc truyền thống, việc truyền thừa và giải thích Phật pháp gắn chặt với kinh điển, Tăng đoàn, các bậc thầy và những thiết chế đào tạo Phật học.

Không gian mạng đang làm thay đổi cấu trúc ấy. Một người không có quá trình đào tạo Phật học bài bản vẫn có thể sở hữu hàng triệu người theo dõi.

Một video nói về nhân quả, nghiệp báo, thiên hay tâm linh có thể đạt hàng triệu lượt xem.

Một tài khoản tự xưng là “thầy”, một influencer (người ảnh hưởng) tâm linh hoặc một chatbot đều có thể trở thành nguồn tham khảo đối với người tìm hiểu Phật pháp.

Từ đây xuất hiện một cuộc cạnh tranh giữa nhiều dạng thẩm quyền, như thẩm quyền giáo lý, thẩm quyền giới luật, thẩm quyền tổ chức, thẩm quyền học thuật, thẩm quyền truyền thông và thẩm quyền thuật toán.

Điều đáng lưu ý là thuật toán không đánh giá chính pháp theo tiêu chuẩn của Phật học. Các nền tảng phân phối nội dung chủ yếu dựa trên những tín hiệu như mức độ tương tác, khả năng giữ chân người dùng và sự phù hợp với hành vi của từng cá nhân.

Vì vậy, một nội dung đúng chưa chắc đã lan truyền mạnh; ngược lại, nội dung giật gân, huyền bí, kích thích sợ hãi hoặc đánh vào tâm lý cầu tài, cầu lộc lại có thể dễ dàng thu hút sự chú ý.

Khi đó, vấn đề không chỉ là ai đang giảng pháp, mà còn là ai đang quyết định bài pháp nào được nhìn thấy.

5. Tin giả, “lời Phật dạy” giả và nguy cơ thương mại hóa tâm linh

Không gian số còn làm cho ranh giới giữa Phật pháp, **tín ngưỡng dân gian**, mê tín và sản phẩm thương mại trở nên khó phân biệt hơn.

Những câu danh ngôn không rõ nguồn được đặt trên hình đức Phật rồi chia sẻ như kinh ngôn; những quan niệm về nghiệp, nhân quả, cầu tài, giải hạn được diễn giải tùy tiện; những sản phẩm gắn nhãn “*chữa lành*”, “*thiền*”, “*năng lượng*”, “*tâm linh*” được thương mại hóa.

Khi AI tạo sinh trở nên phổ biến hơn, việc sản xuất hàng loạt hình ảnh, video, giọng nói và văn bản giả càng khiến vấn đề xác thực trở nên khó khăn. Nguy cơ ở đây không chỉ nằm ở một vài thông tin sai lệch.

Nếu người tiếp nhận lâu ngày không còn phân biệt được đâu là lời Phật trong kinh điển, đâu là cách diễn giải của một vị Tăng, đâu là quan niệm dân gian và đâu là nội dung do AI tạo ra, hệ quả sâu xa là sự xói mòn chuẩn mực xác định tri thức Phật học.

Trong một xã hội dư thừa thông tin, nhiệm vụ hoằng pháp vì thế không chỉ là đưa thêm nội dung lên mạng; nhiệm vụ ngày càng quan trọng hơn là giúp xã hội nhận biết đâu là nguồn tri thức đáng tin cậy.

(còn tiếp...)

Tác giả: **Vững Nguyễn**